

Một số gợi mở tham khảo giá trị các lý thuyết chính trị hiện đại cho Việt Nam

TS. NGUYỄN THÚY HÀ

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Email: thuyhahvbc@gmail.com

TS. NGUYỄN THỊ THÚY

Học viện Chính trị khu vực I

Nhận ngày 8 tháng 2 năm 2024; chấp nhận đăng tháng 4 năm 2024.

Tóm tắt: Thông qua những nhận thức mới về tư duy lý luận mà Đảng ta đã đạt được trong quá trình đổi mới, từ đó đề xuất một số gợi mở về tư duy lý luận qua tham khảo các giá trị của các lý thuyết chính trị hiện đại bao gồm: khẳng định sự đúng đắn và cần thiết của việc tiếp tục tiến trình đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN); quan điểm và mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN; khẳng định sự cần thiết phải đổi mới và tăng cường vai trò của Nhà nước; xây dựng nhận thức mới về hệ thống chính sách xã hội, trong công tác xây dựng Đảng; việc xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý hướng đến sự công khai, minh bạch; về tăng cường sự tương tác giữa Đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương với các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội nhằm thiết chặt đoàn kết, thống nhất trong hệ thống chính trị; phát huy vai trò của dư luận xã hội và truyền thông đại chúng ở Việt Nam.

Từ khóa: gợi mở tham khảo giá trị, lý thuyết chính trị, Việt Nam.

Abstract: Through new insights into theoretical thinking that our Party has achieved in the renewal process, the article proposes some ideas about theoretical thinking by referring to the values of modern political theories, including: affirming the correctness and necessity of continuing the country's renewal process in the direction of socialism; perspectives and models of market-oriented socialist economic development; affirming the necessity of innovation and enhancing the role of the state; building new awareness of the social policy system and in Party building work; building and improving legal corridors towards transparency and openness; strengthening interaction between the Party, central and local governments with political and social organizations, social organizations to consolidate unity in the political system; promoting the role of public opinion and mass media in Vietnam.

Keywords: suggestive references, political theory, Vietnam.

1. Những nhận thức mới về tư duy lý luận mà Đảng ta đã đạt được trong quá trình đổi mới

Ở Việt Nam, công cuộc đổi mới cả về lý luận và thực tiễn chủ nghĩa xã hội (CNXH) đang được tiến hành theo hướng phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, xuất phát từ điều kiện thực tiễn cụ thể của Việt Nam để đề ra đường lối, chính sách đúng đắn

phát triển đất nước. Cùng với quá trình đổi mới, quan niệm lý luận về con đường đi lên CNXH ở Việt Nam ngày càng bám sát thực tiễn và sáng tỏ hơn về nhiều mặt. Những nhận thức mới về tư duy lý luận mà Đảng ta đã đạt được trong quá trình đổi mới bao gồm những vấn đề chủ yếu sau:

Một là, chúng ta đã thực hiện cách tiếp cận mới về con đường quá độ lên CNXH như: từ bỏ

mô hình kinh tế hiện vật, phi hàng hoá, khép kín với hình thức sở hữu công hữu và cơ chế quản lý kế hoạch hoá, tập trung quan liêu, bao cấp... chuyển sang quan niệm về tính lâu dài của thời kỳ quá độ đi lên CNXH, chuyển sang mô hình kinh tế thị trường định hướng XHCN với các đặc trưng mới là kinh tế hàng hoá, mở cửa nền kinh tế, nền kinh tế nhiều thành phần với nhiều hình thức sở hữu, cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước v.v..

Hai là, quan niệm về công bằng xã hội hiện nay không còn đồng nghĩa với chủ nghĩa bình quân như trước. Mặc dầu nó vẫn là giá trị cơ bản của CNXH, song việc thực hiện nó phải gắn liền với trình độ và hiệu quả của nền sản xuất xã hội. Chúng ta đã từ bỏ phương thức phân phối mang nặng tính bình quân và bao cấp trước đây, chuyển sang áp dụng phương thức phân phối theo số lượng, hiệu quả lao động, tiền vốn đóng góp và các nguồn lực khác. Đồng thời, Đảng và Nhà nước ta từng bước xây dựng chính sách bảo trợ xã hội đối với toàn dân theo phương châm "Nhà nước và nhân dân cùng làm", phát triển nhiều hệ thống và hình thức bảo trợ xã hội⁽¹⁾.

Ba là, bắt đầu từ Hội nghị Trung ương 6, khoá VI (tháng 3/1989), chúng ta đã chuyển việc dùng khái niệm "hệ thống chuyên chính vô sản" để gây biến dạng và bị hiểu lầm mang tính tập trung quan liêu, thiếu dân chủ trước đây, sang sử dụng khái niệm "hệ thống chính trị XHCN"⁽²⁾, khẳng định rõ ràng về CNXH là chế độ làm chủ của nhân dân lao động, về dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là động lực của CNXH; sử dụng khái niệm Nhà nước pháp quyền XHCN của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân thay cho khái niệm nhà nước chuyên chính vô sản; đẩy mạnh cải cách nền hành chính quốc gia, mở rộng dân chủ cơ sở, bảo vệ quyền công dân trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của họ v.v..

Bốn là, chúng ta xác định nhiệm vụ trung tâm của thời kỳ quá độ là phát triển lực lượng sản xuất, tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất

nước; văn hoá thật sự là mục tiêu, động lực, nền tảng tinh thần của sự phát triển xã hội; nhiệm vụ then chốt là xây dựng, chỉnh đốn Đảng; động lực chủ yếu để xây dựng, phát triển đất nước không phải là đấu tranh giai cấp mà là xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trên cơ sở liên minh giữa công nhân, nông dân và trí thức dưới sự lãnh đạo của Đảng; kết hợp hài hoà lợi ích cá nhân với lợi ích tập thể và xã hội, phát huy mọi tiềm năng và nguồn lực của các thành phần kinh tế và của toàn xã hội.

Năm là, để thích ứng với xu thế toàn cầu hóa và cách mạng khoa học - công nghệ hiện đại, chúng ta đã từ bỏ tư duy khép kín, chỉ quan hệ với các quốc gia có cùng chung hệ tư tưởng chính trị, chuyển sang "Thực hiện nhất quán đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển; đa phương hoá, đa dạng hoá quan hệ, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế; nâng cao vị thế của đất nước; vì lợi ích quốc gia, dân tộc, vì một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa giàu mạnh; là bạn, đối tác tin cậy và thành viên có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế, góp phần vào sự nghiệp hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trên thế giới"⁽³⁾ "Trước sau như một ủng hộ các đảng cộng sản và công nhân, các phong trào tiến bộ xã hội trong cuộc đấu tranh vì những mục tiêu chung của thời đại; mở rộng quan hệ với các đảng cánh tả, đảng cầm quyền và những đảng khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích quốc gia, giữ vững độc lập, tự chủ, vì hoà bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển"⁽⁴⁾ và "Phát triển quan hệ với các đảng cộng sản, công nhân, đảng cánh tả, đảng cầm quyền và các chính đảng khác trên cơ sở bảo đảm lợi ích, độc lập, tự chủ của đất nước"⁽⁵⁾.

Trong lịch sử gần 100 năm phát triển, ý thức hệ và tư tưởng chỉ đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng không ngừng phát triển. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn gắn kết một cách sáng tạo những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin với thực tế của Việt Nam, kiên trì phương

hướng phát triển của CNXH khoa học, đặt mục tiêu phấn đấu cao nhất là xây dựng xã hội chủ nghĩa cộng sản (CNCS), dựa trên hiện thực của các giai đoạn xã hội khác nhau, chủ trương đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng XHCN của Việt Nam theo từng bước, từng giai đoạn. Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt quan điểm lịch sử xã hội của chủ nghĩa Mác - Lênin, kiên trì mục tiêu chế độ XHCN thay thế chế độ tư bản chủ nghĩa (TBCN), khẳng định đây là xu thế tất yếu của lịch sử, đồng thời cũng nhận thức rõ rằng, chủ nghĩa tư bản (CNTB) vẫn còn không gian và tiềm năng phát triển, trong thời gian dài CNXH và CNTB sẽ vẫn cùng tồn tại, tiếp tục cạnh tranh với nhau.

2. Một số gợi mở về tư duy lý luận qua tham khảo các giá trị của các lý thuyết chính trị hiện đại

Hiện nay, người ta thường chia các lý thuyết chính trị hiện đại ra các trường phái chính. Đó là: Chủ nghĩa hiện thực cổ điển; Chủ nghĩa tân hiện thực; Chủ nghĩa tự do, Chủ nghĩa tân tự do (hay còn gọi là chủ nghĩa tự do thể chế); Chủ nghĩa kiến tạo; Trường phái Anh Quốc; Lý thuyết phê phán (hay còn gọi là trường phái hậu hiện đại trong quan hệ quốc tế) □ ⁽⁶⁾ Có thể thấy rằng, nghiên cứu lý thuyết chính trị hiện đại là một trong những vấn đề quan trọng, không thể thiếu trong quá trình nghiên cứu về chính trị quốc tế. Các mô hình lý thuyết quan hệ quốc tế, dưới các cách tiếp cận khác nhau, sẽ đưa ra cho chúng ta những quan niệm, cách lý giải, hướng dự báo khác nhau về sự vận động của nền chính trị quốc tế đương đại. Từ đó, góp phần tích cực vào quá trình chọn lọc, kết hợp giữa các mô hình để phân tích, hoạch định chính sách trong thời kỳ mới ở nước ta cho phù hợp. Vận dụng các lý thuyết chính trị xin nêu một số gợi mở cần tham khảo sau:

Thứ nhất, giúp chúng ta khẳng định sự đúng đắn và cần thiết của việc tiếp tục tiến trình đổi mới đất nước theo định hướng XHCN. Lần đầu tiên, những giá trị cơ bản về kinh tế, chính trị, văn

hoá, xã hội được kết hợp chặt chẽ với nhau, không thể tách rời và trở thành những định hướng chiến lược của công cuộc đổi mới. Thực hiện các mục tiêu này chính là kiên trì và xây dựng CNXH một cách đồng bộ, khoa học hơn, khắc phục các quan niệm một chiều hoặc chỉ coi trọng phát triển kinh tế, hoặc chỉ coi trọng công bằng xã hội dẫn đến chủ nghĩa bình quân như trước đây. Xây dựng CNXH phải đảm bảo coi trọng cả hai yếu tố này vì chúng liên quan, tác động qua lại với nhau. Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, nhưng phải kết hợp tăng trưởng kinh tế với việc giải quyết công bằng xã hội và ngược lại, giải quyết công bằng xã hội phải dựa trên cơ sở phát triển kinh tế. Đây chính là căn cứ để Đảng ta đề ra các quan điểm chiến lược phát triển bền vững, toàn diện cả về kinh tế, chính trị, văn hoá - xã hội trong quá trình đẩy mạnh công cuộc đổi mới hiện nay ở nước ta.

Thứ hai, giúp chúng ta có những kiến giải rõ ràng hơn về quan điểm và mô hình phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN. Quan điểm coi thị trường là một cơ chế cơ bản, hiệu quả, không thể bỏ qua đã củng cố thêm quan điểm của chúng ta về bản chất cơ chế thị trường không mâu thuẫn với CNXH và sự cần thiết khách quan phải phát triển kinh tế thị trường đầy đủ trong CNXH, phục vụ cho mục đích xây dựng CNXH. Trong nền kinh tế thị trường có nhiều hình thức sở hữu cùng tồn tại bình đẳng và phát triển bổ sung lẫn nhau, những ý tưởng quan trọng về điều tiết kinh tế thị trường, khắc phục các mặt hạn chế, tiêu cực của nó bằng cách cân đối lại mối quan hệ giữa Nhà nước và thị trường. Nhà nước giữ vai trò cầm lái kinh tế, còn thị trường giữ vai trò bơi chèo. Nhà nước không thay thế thị trường, không ôm đồm làm tất cả, mà đóng vai trò bổ sung vào các khiếm khuyết của thị trường, đề ra các chính sách ủng hộ hay phục vụ có tính gián tiếp cho sự phát triển kinh tế và thực hiện lợi ích của Nhà nước.

Thứ ba, khẳng định sự cần thiết phải đổi mới và tăng cường vai trò của Nhà nước. Những tư

tưởng về cải cách nhà nước và nền dân chủ với những chủ trương và tìm tòi của Đảng ta trong việc xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN, cải cách nền hành chính quốc gia, đổi mới hệ thống chính trị, mở rộng dân chủ cơ sở và nâng cao vai trò, năng lực của các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức quần chúng nhân dân trong công cuộc đổi mới hiện nay. Do vậy, có thể tham khảo, nghiên cứu những tư tưởng nói trên để đề ra các cách tiếp cận và giải pháp phù hợp với thực tiễn Việt Nam, nhất là xác định đúng đắn vai trò, nhiệm vụ và xây dựng các cơ chế trong mối quan hệ giữa Đảng Cộng sản cầm quyền, Nhà nước pháp quyền XHCN và các tổ chức kinh tế, xã hội của nhân dân. Kinh nghiệm đã chỉ ra rằng, không có sự tham gia rộng rãi, sinh động của quần chúng nhân dân, không có dân chủ thực sự, toàn diện với các hình thức tổ chức phù hợp, tức là một xã hội công dân phát triển sẽ không có một nhà nước hiệu quả và một xã hội tốt đẹp. Chỉ một nhà nước hiệu quả và một xã hội tốt đẹp mới có thể xây dựng và điều chỉnh được nền kinh tế thị trường phát triển lành mạnh.

Thứ tư, gợi ý cho việc xây dựng nhận thức mới về hệ thống chính sách xã hội. Việt Nam đang tiếp cận xây dựng một chính sách xã hội hiện đại theo tinh thần chung là lấy phát triển kinh tế làm trung tâm, kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện công bằng xã hội, chú trọng xoá đói giảm nghèo; coi phát triển khoa học - công nghệ và giáo dục đào tạo là quốc sách thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ để tạo thêm nhiều việc làm phát triển cơ sở hạ tầng cho các vùng sâu, vùng xa; xây dựng mạng lưới bảo hiểm xã hội v.v.. Do vậy, đây là những gợi ý và kinh nghiệm thiết thực về sự cần thiết phải xác lập một hệ thống và chế độ bảo đảm xã hội đa dạng, nhiều tầng, nhiều cấp cho cả dân cư thành thị và nông thôn với sự đóng góp hợp lý của cả nhà nước, các đơn vị sản xuất kinh doanh và cá nhân phù hợp với tình hình phát triển kinh tế của đất nước.

Thứ năm, trong công tác xây dựng Đảng. Trong tình hình mới, công chúng trong xã hội có được kênh thông tin chính trị đa dạng hoá. Phải nghiên cứu tình hình mới và vấn đề mới mà công tác tuyên truyền tư tưởng phải đổi mới trong điều kiện thời đại thông tin và kinh tế thị trường định hướng XHCN. Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc đổi mới quan niệm và phương thức tuyên truyền, giáo dục lý luận, tư tưởng, nâng cao hiệu quả tuyên truyền, tăng cường sức hội tụ và củng cố vị trí cầm quyền của Đảng.

Thứ sáu, việc xây dựng và hoàn thiện hành lang pháp lý hướng đến sự công khai, minh bạch. Ở Việt Nam, ngay từ những ngày đầu giành được chính quyền, Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước đã tạo điều kiện để các tổ chức của nhân dân ra đời và phát triển. Hiến pháp 1946, tiếp theo là 1969, 1980, 1992, 2013 đều công nhận Công dân Việt Nam có quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí, có quyền thông tin, có quyền hội họp, lập hội... theo quy định của pháp luật. Nhà nước ban hành Sắc lệnh số 101/SL/003 ngày 20/5/1957 về □quyền tự do hội họp□ và số 102SL/004 ngày 27/5/1957 về □quyền lập hội□ Đảng Cộng sản Việt Nam cũng khẳng định: □Các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp, tôn giáo và các tổ chức xã hội khác có nhiều hình thức hoạt động đa dạng, phong phú đã góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội□⁽⁷⁾ và trách nhiệm của Đảng là □Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận, các đoàn thể nhân dân và các hội quần chúng, khắc phục tình trạng hành chính hóa... làm tốt công tác dân vận theo phong cách trọng dân, gần dân và có trách nhiệm với dân□⁽⁸⁾.

Trên cơ sở Hiến pháp và quan điểm của Đảng, cách thức tổ chức và hoạt động của Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội được thể chế hóa thành luật (như Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn□), đồng thời lần lượt các quy định khẳng định địa vị pháp lý của các tổ chức xã hội cũng được ban hành như Nghị định số

45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 148/2007/NĐ-CP về tổ chức, hoạt động của Quỹ xã hội, quỹ từ thiện; Nghị định số 77/2008/NĐ-CP, ngày 16/7/2008 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động tư vấn pháp luật; Quyết định số 14/2014/QĐ-TTg về hoạt động tư vấn, phản biện và giám định xã hội của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam... và các văn bản quy định cho các hoạt động cụ thể khác. Tuy nhiên, đến nay Việt Nam cũng chưa có một đạo luật riêng biệt về Hội nhằm thống nhất về tên gọi và có cơ sở pháp lý cho hoạt động. Điều này dẫn đến nhiều nhóm lợi ích hoạt động "ngầm" rất khó kiểm soát: "Do những lý do về thể chế, pháp luật và truyền thông, nhóm lợi ích ở Việt Nam chưa có kênh tác động chính thức đến quá trình soạn thảo, ban hành pháp luật của Quốc hội và chính sách của Chính phủ. Quá trình vận động chưa được công khai và luật hóa nên nhóm lợi ích rất đa dạng và phức tạp. Nhóm lợi ích ở Việt Nam thường có đặt trung là liên quan đến những người có chức, có quyền, nhất là quyền liên quan đến nhân sự cán bộ, tài chính, ngân sách, đầu tư, đất đai, hầm mỏ, rừng biển v.v.. Lợi dụng tính thiếu công khai minh bạch, các nhóm lợi ích thường tiếp xúc theo "quan hệ cá nhân" mà chất kết dính là tiền bạc. Luật pháp càng lỏng lẻo hay quyền lực ít bị giám sát thì nhóm lợi ích hoạt động càng trắng trợn, liều lĩnh. Hệ quả là nguồn lực của nền kinh tế không được phân bổ hiệu quả, bị bóp méo để phục vụ cho các nhóm lợi ích khác nhau"⁽⁹⁾. Chính vì vậy, để khắc phục được tình trạng này, Đảng Cộng sản Việt Nam cần chỉ đạo Nhà nước sớm cho ra đời được đạo luật về hoạt động của các hội đúng theo tinh thần mà Đảng đã vạch ra: "Nhà nước cần ban hành Luật về lập Hội và tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động của các đoàn thể nhân dân"

Thứ bảy, về tăng cường sự tương tác giữa Đảng, chính quyền từ trung ương đến địa phương với các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ

chức xã hội nhằm thiết chặt đoàn kết, thống nhất trong hệ thống chính trị. Ở Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội được xác định là cầu nối giữa chính quyền với nhân dân. Đảng khẳng định: "Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong tập hợp, vận động nhân dân, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽¹⁰⁾. Điều này cũng được thể chế hóa tại Điều 1, Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam: "Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là tổ chức liên minh chính trị, liên hiệp tự nguyện của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và các cá nhân tiêu biểu trong các giai cấp, tầng lớp xã hội, dân tộc, tôn giáo, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân; tập hợp, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; giám sát, phản biện xã hội; tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước, hoạt động đối ngoại nhân dân góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽¹¹⁾.

Với tư cách là những thành tố cấu thành hệ thống chính trị, Đảng Cộng sản Việt Nam có mối quan hệ khăng khít với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Trong mối quan hệ này, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn tạo điều kiện để cho các tổ chức thực hiện tốt các chức năng như đại diện, bảo vệ lợi ích của các thành viên và hội viên, đại diện cho quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân; tham gia xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân; giám sát và phản biện xã hội. Cùng với phát huy sức mạnh của các tổ chức chính trị - xã hội, trong việc giải quyết các vấn đề xã hội, Đảng Cộng sản Việt Nam còn tạo điều kiện cho các tổ chức xã hội, các hội xã hội - nghề nghiệp, hiệp hội các tổ chức kinh tế hoạt động và

phát huy vai trò của mình. Qua việc phát huy chức năng của các tổ chức này, Đảng Cộng sản Việt Nam đã huy động được các nguồn lực trong nhân dân nhằm giải quyết các vấn đề xã hội trong thời gian qua. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn tình trạng thờ ơ của một số cấp ủy đảng, bộ máy chính quyền đặc biệt ở địa phương với các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội. Mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và các tổ chức xã hội tiến triển rất chậm. Nhiều lãnh đạo địa phương thường nhìn nhận về các tổ chức xã hội, các hiệp hội một cách sai lệch. Điều này dẫn đến một sự thiếu hụt lớn về thông tin và càng làm rõ thêm sự nhìn nhận trong các cơ quan Đảng, Nhà nước rằng các tổ chức này cần phải được quản lý hơn là được khuyến khích hoạt động. Chính vì vậy, cần phải gia tăng sự tương tác hơn giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các tổ chức nghề nghiệp nhằm thực hiện mục tiêu chung: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Thứ tám, phát huy vai trò của dư luận xã hội và truyền thông đại chúng. Ở Việt Nam, sự phát triển nhanh chóng của xã hội thông tin và ảnh hưởng của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 đã tác động sâu sắc đến nền truyền thông báo chí. Hiện nay, mạng xã hội và truyền thông xã hội đang dần lấn lướt các hoạt động truyền thông truyền thống. Nhưng một hiện trạng tiêu cực kèm theo là các vấn nạn về tin giả, tin đồn, tin thất thiệt ngày càng tăng, đặc biệt là các thông tin liên quan đến đời sống chính trị và an ninh đất nước. Thêm vào đó là những góc nhìn lệch lạc của bộ phận không nhỏ công chúng về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội khiến cho hiện hữu các nguy cơ đối với an ninh, chính trị đất nước và ảnh hưởng tiêu cực tới cộng đồng. Chính vì thế, bên cạnh việc tăng cường nhận thức và khẳng định tầm quan trọng của dư luận xã hội và truyền thông đại chúng, chính phủ Việt Nam cần quan tâm đến xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách trong quản lý các hoạt động truyền thông

dựa trên cơ sở chính trị, khoa học và pháp lý. Bên cạnh đó cần có hệ thống chính sách để quản lý văn hóa và giáo dục kiến thức, kỹ năng, đạo đức truyền thông cho công dân.

Tóm lại, trong thực tiễn cách mạng Việt Nam hiện nay, yêu cầu đổi mới và phát triển sáng tạo lý luận CNXH khoa học nhằm phát triển ngang tầm với những thay đổi của thời đại có ý nghĩa cực kỳ quan trọng và cấp thiết. Sự đổi mới ấy một mặt phải dựa trên cơ sở tổng kết thành tựu gần 40 năm đổi mới của đất nước, mặt khác cũng rất cần kế thừa, tiếp thu, học hỏi tất cả những kinh nghiệm tích cực của các trường phái lý luận chính trị hiện đại. Chỉ có đổi mới nhận thức về chủ nghĩa xã hội mới đánh giá được một cách khách quan và có thể tiếp thu hạt nhân hợp lý từ lý luận chính trị hiện đại. Chính vì vậy, việc tiếp tục nghiên cứu sâu hơn các vấn đề lý luận của các lý thuyết chính trị hiện đại và thực tiễn sẽ thu được nhiều gợi ý có ý nghĩa không chỉ về lý luận, mà còn cả về các giải pháp thực tiễn đối với việc đổi mới và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng XHCN ở Việt Nam./.

* Bài viết là kết quả nghiên cứu của đề tài khoa học cấp nhà nước: □ Những lý thuyết chính trị hiện đại trên thế giới và phương pháp tiếp cận của Việt Nam □, mã số KX.04.07/21-25.

(1) Mai Hoài Anh (2011), *Sự điều chỉnh lý luận của trào lưu dân chủ xã hội Tây Âu thời kỳ sau chiến tranh lạnh* - Luận án tiến sĩ chuyên ngành Chính trị học.

(2) Nguyễn Văn Thọ - Nguyễn Viết Thông (đồng chủ biên) (2011), *Tìm hiểu một số thuật ngữ trong Văn kiện Đại hội XI*, Nxb. CTQG, H., tr.32.

(3), (4), (5) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. CTQG, H., tr.235 - 236, 84, 47.

(6) Đoàn Thị Mai Liên, Đề tài cơ sở (2017), *Một số mô hình lý thuyết quan hệ quốc tế điển hình hiện nay*, Viện quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh

(7), (8), (9) Bùi Đăng Duy - Nguyễn Tiến Dũng (2006), *Triết học Mỹ*, Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tr.160, 124, 113.

(10) Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XI*, Nxb. CTQG, H., tr.166.

(11) Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam (2015), *Luật Mật trận Tổ quốc Việt Nam*, Nxb. CTQG, H., tr.7-8.